

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/Tamfood/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH TAMFOOD

Địa chỉ: 163, đường Công Lý, ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (0251) 3519594

E-mail: contact@tamfood.net

Mã số doanh nghiệp: 3603940425

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 06/2024/NNPTNT-ĐN

Ngày Cấp/Nơi cấp: 27/3/2024, Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản Đồng Nai

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: KHÔ BÒ XÔNG KHÓI TAM FOOD VỊ CAY

2. Thành phần: thịt bò (86%), đường, muối, bột ớt (0,25%), chất điều vị (621), hương khói tự nhiên (0,05%), chất chống oxy hóa (316).

3. Thời hạn sử dụng:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất (NSX) và hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp
- Bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

5. Thông tin cảnh báo:

- Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng.
- Bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh sau khi mở bao bì.

6. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

6.1. Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói kín trong bao bì nhựa PA, PP hoặc PE bên ngoài là hộp giấy; hũ thủy tinh; hũ nhựa PET; túi nhựa PA, PP hoặc PE.

- Bao bì sử dụng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

6.2. Quy cách đóng gói:

Khối lượng tịnh: 250g; 170g; 100g; 40g

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Việt Nam

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH TAMFOOD

Địa chỉ: 163, đường Công Lý, ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem mẫu nhãn sản phẩm đính kèm.)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định của các văn bản kỹ thuật:

- Quyết định số: 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP.

1. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	%	≤ 32
2	Chỉ số peroxide	meq/kg	Không phát hiện
3	Phản ứng Kreiss	-	N/A
4	Định tính hydro sunphua (H ₂ S)	-	Âm tính
5	Hàm lượng nitơ amoniac	mg/100g	≤ 40
6	Hàm lượng nitrit	mg/100kg	Không phát hiện
7	Định danh màu Sunset yellow	-	Không phát hiện

8	Hàm lượng benzoate qui ra natri benzoate	mg/kg	Không phát hiện
9	Hàm lượng protein	g/100g	≥ 38

2. Chỉ tiêu dinh dưỡng:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Năng lượng	kcal	270 - 320
2	Hàm lượng Cholesterol	mg/kg	≤ 75
3	Hàm lượng natri	mg/100mg	1400 - 1600
4	Hàm lượng đường	g/100g	18 - 26
5	Hàm lượng béo dạng trans	g/100g	Không phát hiện
6	Hàm lượng béo bão hòa	g/100g	1 - 5
7	Hàm lượng béo	g/100g	2 - 6

3. Chỉ tiêu vi sinh: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thịt và sản phẩm thịt.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số VSV hiếu khí	Cfu/g	4 x 10 ²
2	E. Coli	Cfu/g	20
3	Salmonella	Cfu/25g	Không phát hiện

4. QCVN 8-2:2011/BYT

- Quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng và độc tố vi nấm trong thịt và sản phẩm thịt.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Asen, mg/kg	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng Cadimi, mg/kg	mg/kg	0,05
3	Hàm lượng Chì, mg/kg	mg/kg	0,1
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	Không phát hiện
5	Hàm lượng Aflatoxin tổng	mg/kg	Không phát hiện
6	Hàm lượng Ochratoxin A	mg/kg	Không phát hiện

5. Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

6. Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 của Bộ Y tế Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 01 tháng 08 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN THỤY HÀ VY

==
[G
H
C
-T-
==

MẪU NHÃN SẢN PHẨM 250g



MẪU NHÃN SẢN PHẨM 170g



MẪU NHÃN SẢN PHẨM 100g



MẪU NHÃN SẢN PHẨM 40G.
KÍCH THƯỚC: 210 X 150 MM



HÌNH